

GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI VỀ CHẤT CỦA GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG

TS Trần Đức Tuấn

Khoa Địa lí - Trường ĐHSP Hà Nội

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc về môi trường và phát triển năm 1992 tại Rio de Janeiro đã khẳng định rằng thế giới hiện đại sẽ không có tương lai nếu không phát triển bền vững và nhấn mạnh rằng giáo dục phát triển bền vững (tiếng Anh "Education for sustainable development") là một trong những công cụ chủ chốt để loài người đạt được mục tiêu tối cao của mình là phát triển bền vững. Từ đó đến nay giáo dục phát triển bền vững đã là đề tài của nhiều cuộc hội thảo khoa học và là đối tượng của nhiều dự án lớn nhỏ trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước phát triển. Với mục tiêu khẳng định ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục phát triển bền vững theo khuyến nghị của Hội nghị thượng đỉnh về phát triển bền vững ở Johannesberg (Nam Phi) năm 2002 Liên hiệp quốc đã tuyên bố từ năm 2005 đến năm 2014 là thập kỉ của giáo dục phát triển bền vững.

Giáo dục phát triển bền vững và giáo dục môi trường có quan hệ rất mật thiết với nhau nhưng không phải là hai khái niệm đồng nhất. Vì vậy, điều quan trọng là trên cơ sở tiếp thu những kinh nghiệm của giáo dục môi trường, cần phải làm rõ nội dung của khái niệm phát triển bền vững. Đây cũng là mục tiêu của bài viết này.

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: MỤC TIÊU HÀNG ĐẦU CỦA NHÀ TRƯỜNG HIỆN ĐẠI

1. Khái niệm phát triển bền vững và giáo dục phát triển bền vững

Sau Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển năm 1992 ở Rio de Janeiro khái niệm phát triển bền vững ngày càng được phổ biến rộng rãi. Hội nghị Rio đã khẳng định rằng phát triển bền vững là vừa là mục tiêu, vừa là con đường phát triển tất yếu thế giới hiện đại. Ở đây, phát triển bền vững được hiểu là sự phát triển đáp ứng những nhu cầu của hiện tại mà không làm hại đến việc các thế hệ tương lai thỏa mãn các nhu cầu của mình. Việc cam kết thực hiện sự phát triển bền vững thế hệ hôm nay thể hiện lương tâm và trách nhiệm đối với thế hệ tương lai.

Phát triển bền vững đòi hỏi các lĩnh vực sinh thái, kinh tế và xã hội phải kết hợp chặt chẽ và phát triển một cách hòa hài với nhau (Majer 1998, S223). Điều đó có nghĩa là khi đẩy mạnh phát triển bền vững cần phải quan tâm chú ý thiết lập sự liên kết gắn bó của các mục tiêu sinh thái (bảo vệ môi trường và tự nhiên), kinh tế (sự phát triển kinh tế) và xã hội (công bằng xã hội) và sự tác động tương hỗ của ba lĩnh vực này (Hộp 1).

Phát triển bền vững không phải là ngừng phát triển để bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên mà phải phát triển theo những nguyên tắc mới và những chiến lược mới. Những chiến lược của sự phát triển bền vững là:

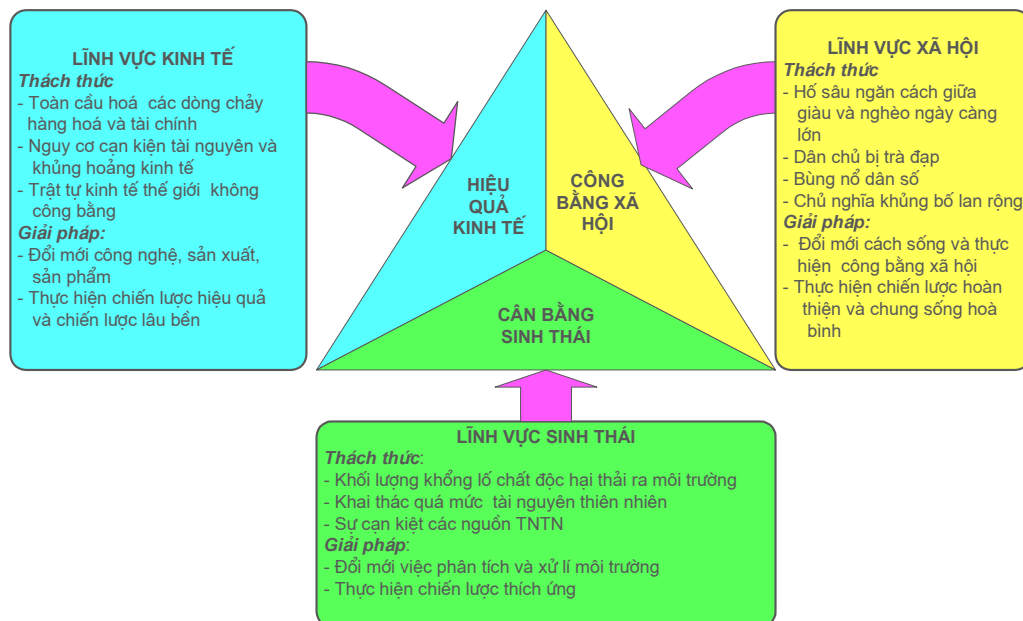
- **Chiến lược hiệu quả:** mục tiêu của chiến lược này là tăng cường hiệu quả của các mối quan hệ input-output trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên thông qua những đổi mới về công nghệ và phân bố sản xuất.

- **Chiến lược tồn tại:** chiến lược này hướng tới mục tiêu cải thiện sự hoà hợp của các dòng vật chất năng lượng bằng việc sử dụng, chẳng hạn các chất tái sinh hoặc các hợp chất thay thế.

- **Chiến lược lâu bền:** chiến lược này có mục tiêu nâng cao tính bền vững của các sản phẩm và vật liệu.

- **Chiến lược hoàn thiện:** với chiến lược này con người mong muốn tạo ra những thay đổi về quan niệm và tạo ra những mẫu tiêu dùng và hành vi sử dụng tiết kiệm tài nguyên và giữ gìn môi trường.

- **Chiến lược đoàn kết, chung sống hoà bình** nhằm phát triển sự sẵn sàng giúp đỡ những cộng đồng dân cư nhỏ (gia đình, làng xóm, trường học, cơ quan...) cũng như phát triển mạnh mẽ các dịch vụ xã hội



Hình 1: Tam giác phát triển bền vững

Nguồn: Dựa Ott Herz và các tác giả khác, 2001 (Có sửa đổi)

2. Khái niệm về giáo dục phát triển bền vững

Sự ra đời của khái niệm giáo dục phát triển bền vững gắn liền với Văn kiện Agenda 21 do Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển ở Rio de Janeiro năm 1992 ban hành. Mặc dù tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của giáo dục phát triển bền vững đã được thể hiện rõ trong chương 36 của Văn kiện Agenda 21, nhưng việc đưa ra một định nghĩa rõ ràng được nhiều người chấp nhận rộng rãi về giáo dục phát triển bền vững không phải là điều đơn giản. Tuy nhiên, có thể nhận biết được khái niệm giáo dục phát triển bền vững qua các đặc trưng chủ yếu sau đây:

- *Giáo dục phát triển bền vững đề cập đến việc học tập cần phải có để duy trì và cải thiện chất lượng cuộc sống của các thế hệ hôm nay và ngày mai. Con người đặc biệt là thế hệ trẻ phải là người tạo ra những quyết định cho tương lai trong cuộc sống cá nhân cũng như trong công việc. Họ cần phải học cách sống sao cho nó làm tăng chất lượng cuộc sống của bản thân họ và những người khác mà không làm tổn hại đến những nguồn tài nguyên của trái đất lớn hơn mức mà những nguồn tài nguyên này có thể tái sinh.*
- *Giáo dục phát triển bền vững tạo cho các cá nhân, các nhóm người, các doanh nghiệp và chính phủ khả năng sống và hành động một cách bền vững cũng như đưa đến cho người học những hiểu biết về những vấn đề môi trường, xã hội và kinh tế. Giáo dục phát triển bền vững có thể phát triển những kiến thức, kỹ năng và những giá trị làm cơ sở cho những quyết định và hành động về tương lai của họ và tạo cho con người những kỹ năng và để học tập suốt đời nhằm giúp họ tìm những giải pháp mới cho những vấn đề môi trường, kinh tế và xã hội*
- *Giáo dục phát triển bền vững chuẩn bị cho sự ra đời của một thế giới mà chúng ta sẽ sống trong thế kỉ 21. Giáo dục phát triển bền vững có trách nhiệm giúp cho thế hệ trẻ hiểu được vì sao cần phát triển bền vững và biết cách hành động để đạt được những mục tiêu của sự phát triển bền vững.*

Như vậy, có thể hiểu giáo dục phát triển bền vững là một trong những công cụ chủ chốt để đạt được sự phát triển bền vững nhờ hướng dẫn, động viên, khích lệ mọi người phát triển các kiến thức, kỹ năng và những triển vọng, những vấn đề, những giá trị để tạo ra một cuộc sống bền vững, để tham gia tích cực vào các quyết định về phát triển bền vững và sống theo

một cách sống bền vững. Mục tiêu tối cao của giáo dục phát triển bền vững là hình thành và phát triển năng lực sáng tạo mà với năng lực đó con người có khả năng sáng tạo nên một thế giới hiện đại phát triển một cách bền vững.

3. Từ giáo dục môi trường đến giáo dục phát triển bền vững

Trong ba thập kỉ qua trong nước cũng như trên phạm vi thế giới có rất nhiều sáng kiến tuyên bố chính trị, sáng kiến và chương trình hành động thể hiện rõ vai trò và ý nghĩa của giáo dục môi trường. Giáo dục môi trường với tư cách là một công cụ truyền bá những tri thức, quan điểm và các khả năng hành động vì phù hợp với môi trường ngày càng được khẳng định. Tại Hội nghị về giáo dục môi trường của UNESCO năm 1977 ở Tbilixi giáo dục môi trường đã được coi là một bộ phận cấu thành của quá trình giáo dục phát triển liên tục, được thực hiện thông qua giáo dục phổ thông nhằm thực hiện mục tiêu làm thức tỉnh ý thức môi trường, trang bị kiến thức và các quan niệm, hành vi đúng đắn về môi trường, hình thành các năng lực và tạo điều kiện phát triển các hoạt động tập thể. Hội nghị của UNESCO tại Matxcova năm 1987 đã ban hành một kế hoạch hành động nhằm nhân rộng và phát triển những sáng kiến kinh nghiệm của Hội nghị đầu tiên về giáo dục môi trường và đã kiến nghị đưa các chủ đề môi trường vào các trường phổ thông, đại học và lĩnh vực nghiên cứu giáo dục.

Có thể nói những mầm mống của giáo dục phát triển bền vững đã xuất hiện ngay khi phát triển giáo dục môi trường. Ngay từ những năm 70 của thế kỉ trước giáo dục môi trường đã đặt ra nhiệm vụ không giới hạn các hoạt động của mình trong việc truyền bá thông tin về các vấn đề môi trường mà cao hơn là hướng tới truyền bá và phát triển, *năng lực hành động sinh thái* cho các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, phải đến cuối những năm 80 thì mới xuất hiện khái niệm giáo dục phát triển bền vững. Dưới đây là những mốc quan trọng trên con đường phát triển khái niệm giáo dục phát triển bền vững :

- Năm 1987 khái niệm giáo dục phát triển bền vững hiện lần đầu tiên được nhắc đến trong báo cáo của Ủy ban môi trường và phát triển của Liên hiệp quốc mang tên "báo cáo Brundland". Ở đây giáo dục phát triển bền vững được đề cập đến với tư cách là một mặt quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững.

- Năm 1990 Hội nghị thế giới về giáo dục cho tất cả mọi người tại Jomtien, Thái Lan (Gọi tắt là Hội nghị Jomtien) đã xác định những cơ sở quan trọng của khái niệm giáo dục phát triển bền vững.
- Năm 1992 tại Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển ở Rio de Janeiro vai trò của giáo dục với tư cách là điều kiện tiên quyết và công cụ chủ chốt để loài người đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong việc phát triển bền vững đã được khẳng định một cách rõ ràng và nội dung của khái niệm này đã được cụ thể hoá thêm một bước quan trọng ¹.
- Năm 1992 Hội nghị thế giới về giáo dục và truyền thông cho tất cả mọi người cũng được tổ chức trong năm 1992 tại Toronto, Canada. Hội nghị đã nhấn mạnh đến quan hệ tương hỗ chặt chẽ giữa sự phát triển sinh thái và sự phát triển kinh tế và xã hội và thảo luận xung quanh vấn đề làm thế nào để giáo dục có thể thúc đẩy việc sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn cho sự tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Với mục tiêu đẩy nhanh sự phát triển của giáo dục phát triển bền vững tổ chức UNESCO tiến hành dự án “Giáo dục vì một tương lai bền vững” trong năm 1994 và dự án “Tuyên bố về trách nhiệm của thế hệ hiện tại đối với các thế hệ tương lai” mà trọng tâm của nó là “Giáo dục phát triển bền vững”.
- Năm 1997 Hội nghị quốc tế về “Môi trường và xã hội: Giáo dục và ý thức cộng đồng đối với sự phát triển bền vững” đã nhóm họp tại Thessaloniki và trong tuyên bố cuối cùng của Hội nghị đã nhấn mạnh đến mối liên hệ chặt chẽ giữa đào tạo, quản lí, kinh tế và công nghệ cũng như mặt luân lí - đạo đức và đòi hỏi trong mối quan hệ này bên cạnh kiến thức hiện đại cần chú trọng đến các kiến thức truyền thống và tính đa dạng về mặt văn hoá.

¹ Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển năm 1992 ở Rio de Janeiro đã ban hành một văn kiện quan trọng tên Agenda 21. Agenda 21 được coi là chương trình hành động vì sự phát triển bền vững của loài người trong thế kỉ 21. Nội dung của khái niệm giáo dục phát triển bền vững được trình bày trong chương 36 của văn kiện Agenda 21 (đề cập đến chương trình hành động vì sự phát triển bền vững của lĩnh vực lĩnh vực giáo dục và đào tạo)

- Năm 2000 diễn đàn giáo dục thế giới diễn ra ở Dakar đã khẳng định sự cần thiết phải tạo điều kiện để cho tất cả mọi người đến năm 2015 đều được hưởng một nền giáo dục chung và nhấn mạnh rằng giáo dục là cơ sở thực sự của sự phát triển bền vững².

Năm 2002 “Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg đã khẳng định sự phát triển bền vững phải được gắn kết ở các cấp bậc khác nhau của hệ thống để giáo dục trở thành một trong những công cụ chủ yếu đối với sự phát triển. Theo đề xuất của Hội nghị thượng đỉnh ở Johannesburg cuối năm 2002 Đại hội đồng Liên hợp Quốc đã thông qua một nghị quyết quan trọng về “Thập kỷ của Liên hợp quốc về giáo dục phát triển bền vững”.

Sự phát triển của giáo dục phát triển bền vững có thể tóm tắt trong hộp 1

**Hộp 1: NHỮNG MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG
CỦA GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Năm 1987: Báo cáo Brundland

Năm 1990: Hội nghị Jomtien

Năm 1992: Agenda 21 - Hội nghị Rio

Năm 1992: Hội nghị Toronto

Trong bối cảnh trên đây giáo dục môi trường cần được đổi mới theo những đòi hỏi của phát triển bền vững và cần phát triển theo những định hướng mới và giá trị mới và. Điều đó có nghĩa là đã được ghi trong chương 36 của văn kiện Agenda 21. Nội dung cơ bản của chương 36 của Agenda 21, giáo dục môi trường cần phải đổi mới để trở thành một trong những bộ phận chủ chốt của giáo dục phát triển bền vững.

Có thể cho rằng giáo dục phát triển bền vững là bước phát triển mới về chất của giáo dục môi trường và không nên đồng nhất hai khái niệm này. Hiện nay, cũng còn không ít người cho rằng giáo dục phát triển bền vững

² „ Giáo dục là chìa khoá đối với sự phát triển bền vững và hoà bình, ổn định trong một nước, và vì vậy, là công cụ không thể thiếu được đối với tham gia có hiệu quả trong các nền kinh tế và xã hội của thế kỷ hai mươi”

đồng nhất với khái niệm giáo dục môi trường. Trên thực tế “*giáo dục phát triển bền vững có nội hàm rộng hơn so với giáo dục môi trường. Khác với giáo dục môi trường và phát triển, giáo dục phát triển bền vững đưa ra một tiếp cận rộng hơn, một nhận thức đầy đủ hơn về liên kết các mặt môi trường, kinh tế, xã hội được gọi là tam giác phát triển bền vững*). Giáo dục phát triển bền vững phải góp phần vào việc thực hiện những mục tiêu ưu tiên của phát triển bền vững đã được xác định trong Agenda 21. Mục tiêu của giáo dục phát triển bền vững là đưa con người vào vị trí đóng vai trò tích cực trong việc tạo ra một hiệu quả bền vững về mặt sinh thái và kinh tế và tạo nên một môi trường xã hội công bằng, trong khi vẫn duy trì được.... trên phạm vi toàn cầu. Bằng cách sử dụng những tình huống, những phương pháp và cấu trúc học tập thích hợp, giáo dục phát triển bền vững có nhiệm vụ đổi mới quá trình học tập ở tất cả lĩnh vực và cấp bậc giáo dục mà nó giúp cho các cá nhân chiếm lĩnh được các kỹ năng phân tích, đánh giá và năng lực hành động mà phát triển bền vững đòi hỏi (FMER,2002, p. 4)..

Những khác biệt cơ bản giữa giáo dục phát triển bền vững và giáo dục môi trường thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Sự khác biệt giữa giáo dục môi trường và giáo dục phát triển bền vững

Giáo dục môi trường	Giáo dục phát triển bền vững
Định hướng "xanh" truyền thống	Định hướng văn hoá mới
Tạo nên những bức tranh nói lên những hiểm hoạ đối với tự nhiên nhằm khuyến khích:	Tạo nên những bức tranh về quá trình hiện đại hoá nhằm đạt tới mục tiêu :
Bảo vệ tự nhiên, nhạy cảm với tự nhiên	Sự công bằng trên phạm vi toàn cầu
Sử dụng thực phẩm thuần tự nhiên	Phát triển kinh tế theo những tiêu chuẩn của tính hiệu quả và sự thích ứng
Giảm tiêu thụ năng lượng, nước, giảm lượng rác thải	Kiến tạo cách sống và hình thức sống phù hợp với tự nhiên
Giải pháp: Thay đổi hành vi	Giải pháp: Hình thành năng lực kiến tạo
Nhạy cảm trước phản ứng môi trường	Năng lực dự đoán
Chăm sóc, giữ gìn, bảo tồn, bảo vệ	Chiến lược phát triển bền vững
Vượt qua sự sợ hãi	Tham gia và đoàn kết tương trợ lẫn nhau.
Phản kháng	Việc lựa chọn nhiệm vụ dựa trên các kiến thức tổng hợp thu được qua thực nghiệm
Tính hệ thống của việc lựa chọn nhiệm vụ thấp	

Nguồn: Gerhrd de Haan (2004)

Khuynh hướng chuyển từ giáo dục môi trường đơn thuần sang giáo dục phát triển bền vững đang phát triển mạnh ở nhiều nước phát triển. Sự phát triển mạnh mẽ của toàn cầu hoá và tác động của nó đến môi trường đã đặt giáo dục môi trường trước những đòi hỏi và thách thức mới. Ngày nay, việc giải quyết các vấn đề môi trường đòi hỏi những cách tiếp cận mới - tiếp cận tổng thể theo những định hướng của sự phát triển bền vững. Chỉ riêng tiếp cận về mặt kĩ thuật, hành chính hoặc kinh tế không giải quyết được các vấn đề môi trường.

Ở CHLB Đức quá trình chuyển hoá giáo dục môi trường sang giáo dục phát triển bền vững bắt đầu từ những năm giữa của thập kỉ 90 và hiện đang phát triển mạnh mẽ. Ở đây vấn đề không chỉ là sự bổ sung thêm cho khía cạnh sinh thái của tính bền vững cho các mặt xã hội và kinh tế. Vấn đề là ở chỗ phải hình thành một khái niệm mới có khả năng chứa đựng những chủ đề như học toàn cầu, giáo dục phát triển, giáo dục về giao thông đi lại, giáo dục sức khỏe, giáo dục tiêu dùng, giáo dục dân số, giáo dục môi trường... những chủ đề được xếp vào đề tài phát triển bền vững (De Haan, Giáo dục phát triển bền vững: CHLB Đức đầu tư 1,3 triệu euro cho một chương trình cải cách). Theo De Haan, quá trình chuyển hoá giáo dục môi trường sang giáo dục phát triển bền vững ở CHLB Đức xuất phát từ hai nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1) Những hạn chế của giáo dục môi trường: Giáo dục môi trường phát triển khá rầm rộ ở CHLB Đức từ năm đầu thập kỉ 70 đến những năm đầu của thập kỉ 90 của thế kỉ XX. Bên cạnh những tác động to lớn làm thay đổi ý thức môi trường của nhiều tầng lớp nhân dân trong đó có thế hệ trẻ³ giáo dục môi trường đã bộc lộ ra một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể là:

³ Nhiều điều tra thực tế đã chứng tỏ rằng ý thức về sự nguy hại về mặt sinh thái trong những năm qua liên tục tăng. Tất cả các điều tra thăm dò dư luận trên qui mô lớn đã nhận định rằng trong gần mười năm qua người dân đã hiểu những vấn đề về môi trường nói chung rất quan trọng và bảo vệ môi trường một cách có hiệu quả cần phải là mục tiêu chính trị quan trọng. Trong thang đánh giá 10 bậc về “ý thức môi trường“, năm 1992 đạt giá trị 7,8 trong khi giá trị của năm 1985 chưa vượt qua con số 6,4. Không chỉ quan điểm về môi trường của người dân có những biến đổi quan trọng. Ngay sự sẵn sàng hành động, tức là chủ định của các cá nhân, muốn làm một điều gì đó để bảo vệ môi trường cũng rất cao: thu nhặt giấy cũ và có đồ thuỷ tinh bỏ đi, phá huỷ pin, ác qui cũ

- Những điều tra thực tế trong những năm giữa của thập niên 90 đã chứng tỏ rằng không có một mối quan hệ chặt chẽ giữa giáo dục môi trường và hành vi môi trường. Thông qua điều tra thực tế người ta đã phát hiện ra rằng người có kiến thức môi trường nhiều hơn kiến thức ở mức độ trung bình của một người dân lại có hành vi phù hợp với môi trường ít hơn mức độ trung bình (De Haan, Kuckazt 1996, De Haan 2001)
- Ý thức môi trường của những học sinh tốt nghiệp phổ thông được giáo dục môi trường trong 20 giờ hoặc 120 một năm không có cách biệt đáng kể (Rode và các tác giả khác 2001)
- Chỉ tồn tại một mối liên hệ yếu giữa kinh nghiệm sâu sắc của trẻ em về tự nhiên và ý thức môi trường của thanh thiếu niên (Boegeholz, 1999).

2) *Những đòi hỏi của phát triển bền vững đối với giáo dục đã vượt quá phạm vi của giáo dục môi trường.* Phát triển bền vững đòi hỏi phải liên kết hài hoà ba mặt sinh thái, kinh tế và xã hội trong quá trình phát triển. Vì vậy, vấn đề không phải chỉ bổ sung thêm các mặt kinh tế và xã hội cho giáo dục môi trường mà cần phải chuyển hoá và phát triển khái niệm này thành khái niệm giáo dục phát triển bền vững. Nói đúng hơn, khái niệm mới- khái niệm giáo dục phát triển bền vững- đã được hình thành mà nói bao trùm cả những đề tài như học toàn cầu, giáo dục phát triển, giáo dục hoà bình, giáo dục giao thông đi lại, giáo dục tiêu dùng, giáo dục giá trị đạo đức- đây là những đề tài nằm trong chủ đề lớn phát triển bền vững (De Haan 2001). Chúng tôi bổ sung thêm, giáo dục phát triển bền vững cũng bao hàm cả giáo dục dân số.

III. KẾT LUẬN

Giữa giáo dục môi trường và giáo dục phát triển bền vững có mối liên hệ chặt chẽ do giáo dục bền vững là bước phát triển mới về chất của giáo dục môi trường. Tuy nhiên, không thể đồng nhất hai khái niệm này làm một. Khái niệm giáo dục phát triển bền vững có nội hàm rộng lớn hơn, bao gồm cả giáo dục môi trường, giáo dục dân số, giáo dục toàn cầu hoá và một số hình thức giáo dục khác.

và các đồ phế thải từ sơn. Nhiều người có chủ định mua nhiều hàng hoá trong các cửa hàng “sinh thái”. Một số ít người hơn sẵn sàng sử dụng nước tiết kiệm và sử dụng ô tô có ý thức” (Billig, 1995)

Quá trình chuyển biến từ giáo dục môi trường sang giáo dục phát triển bền vững là tất yếu. Quá trình này đang diễn ra mạnh mẽ ở các nước phát triển, đặc biệt ở các nước EU và Bắc Mỹ, nơi những điều kiện tiên quyết cho giáo dục phát triển bền vững đã được xác lập và đang được tăng cường. Ở các nước đang phát triển, nói chung quá trình này diễn ra chậm hơn. Kinh nghiệm của các nước châu Âu cho thấy để tăng cường giáo dục phát triển bền vững cần đánh giá lại quá trình phát triển của giáo dục môi trường rút ra những bài học kinh nghiệm về những thành công và cả những hạn chế, đồng thời trên cơ sở xem xét những đòi hỏi của sự phát triển bền vững mà xây dựng một chiến lược và chương trình hành động nhằm hỗ trợ và tăng cường giáo dục phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. FMER (Federal Ministry of Education and Research): *Report of the Federal Government on education for a sustainable development*, 1. 2002.
2. Gerhard de Haan (2004): Chương trình “21” – Chương trình toàn liên bang của CHLB Đức về Giáo dục vì phát triển bền vững. Trường ĐHTH Frei Berlin, CHLB Đức, 2002.
3. Ott Herz, Hans Joerg, Gotofried Strobl (2001): *Giáo dục phát triển bền vững. Triển vọng toàn cầu và các phương tiện truyền thông mới*. NXB Leske+Budrich, Opladen, CHLB Đức, 2001 (tiếng Đức).
4. Rosalyn McKeon: *Education for Sustainable Development Toolkit, Energy, Environment and Resource Center*, University of Tennessee, 2002.

TÓM TẮT

Giữa giáo dục môi trường và giáo dục phát triển bền vững có mối liên hệ chặt chẽ do giáo dục bền vững là bước phát triển mới về chất của giáo dục môi trường. Tuy nhiên, không thể đồng nhất hai khái niệm này làm một. Khác với giáo dục môi trường và giáo dục phát triển giáo dục phát triển bền vững có nội hàm rộng lớn hơn, có cách tiếp cận rộng hơn, được nhận thức đầy đủ và liên kết được các mặt môi trường, kinh tế và xã hội (Được gọi là tam giác phát triển bền vững).

Quá trình chuyển hoá từ giáo dục môi trường sang giáo dục phát triển bền vững đang diễn ra mạnh mẽ ở các nước phát triển, đặc biệt ở các nước

EU và Bắc Mỹ. Ở các nước đang phát triển, quá trình này diễn ra chậm hơn. Để tăng cường giáo dục phát triển bền vững cần xây dựng những chiến lược và chương trình hành động có khả năng hỗ trợ và thúc đẩy giáo dục phát triển bền vững.

SUMMARY

There is a close relation between environmental education and education for sustainable development (ESD) because education for sustainable development is a higher development level of environmental education. However, the both concepts are not the same meaning. The **ESD is more than environmental education**. In contrast to environmental education and development education, it takes a broader and more comprehensive approach that integrates environmental, economic and social aspects (the so-called sustainability triangle).

The process of development from environmental education to ESD is happening strongly in developed countries, especially in Europe and North America. This process occurs slowly in developing countries. In order to strengthen the **ESD** it is necessary to compose suitable strategies and action programmes that can promote and enhance the ESD.

" *ESD is more than environmental education*. In contrast to environmental education and development education, it takes a broader and more comprehensive approach that integrates environmental, economic and social aspects (the so-called sustainability triangle). ESD is to contribute to the implementation of the social precept of SD as defined Agenda 21st. Its aim is to put people in a position to play an active role in shaping an ecologically sustainable, economically efficient and socially just environment, while remaining mindful of the global dimension. Using suitable context, methods and learning structures, ESD has the task of initiating learning process- in all areas of education-which help individuals acquire the analytical and evaluation skills and the ability to act that this requires"